TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2017/DSST
Ngày: 26/9/2017.
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC-TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Bùi Đình Dũng**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Bùi Thanh Xuân**
2. Bà **Bùi Thị Liên**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Tăng Thị Hồng**-Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà:*** Ông **Đinh Mạnh Cơ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị TH**, sinh năm 1971.
Trú tại: Xóm 3, xã TN, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
2. Bị đơn: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1976.
Trú tại: Xóm Đ, xã PP, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.
3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1952.
Trú tại: Xóm Đ, xã PP, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà ĐoànThị TH và quá trình tố tụng tiếp theo vụ án được xác định như sau: Bà và bà Bùi Thị T là giáo viên dạy cùng trường. Quá trình làm và sinh hoạt chung, chị em thường hay tâm sự và giúp đỡ, động viên nhau trong cuộc sống: Năm 2013, 2014 cô T làm nhà ở có hỏi vay bà nhiều lần để trang trải các khoản để thanh toán công thợ và vật liệu xây dựng và bà có cho bà T vay nhiều lần, mỗi lần

vài ba chục triệu. Thời gian đầu bình thường chỉ là chị em giúp đỡ nhau và cô T có nói: " Em làm nhà chị cho em vay trước khi chị làm nhà em sẽ trả và lại giúp anh chị " sau vì cần tiền cô T đề nghị vay lãi cũng được vì lãi của bà và cô T thỏa thuận chỉ cao hơn lãi ngân hàng một chút; cô ấy bảo cô phải vay lãi 5% nên khi bà vay anh chị em trong gia đình và bạn bè cho cô ấy vay lại cô T tự ghi lãi là 3% và khi không vay ai được cô T vật nài bà vay giúp và bảo bố đẻ là ông Bùi Văn C mang sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng mang tên Bùi Văn C được sử dụng 4088m2 đất tại xã PP, huyện Tân Lạc do UBND huyện Tân Lạc cấp ngày 01/12/1998) ra làm vật đảm bảo cho các khoản vay. Vì tin tưởng cô T và ông C nên bà đã hỏi vay hộ đưa cho cô T trang trải. Tuy nhiên từ khi vay, cô T chưa thanh toán lãi hay gốc cho bà lần nào. Sau khi chốt nợ cô T tự tay ghi biên nhận cho bà với tổng số nợ là 242.000.000đ. Đồng thời ghi rõ các loại giấy vay trước không còn giá trị. Hẹn khi nào bà cần sẽ thanh toán cả gốc và lãi. Cùng lúc cô T viết giấy hẹn đến 20/5/2016 sẽ thanh toán trước cho bà 6.000.000đ. Quá hạn bà yêu cầu thanh toán nhiều lần. Cô T không thanh toán. Sốt ruột ngày 11/9/2016 bà yêu cầu trả thì cô T hứa trả làm 02 lần. Vì vẫn tin cô T nên bà yêu cầu cô viết giấy đến cuối năm tức 31/12/2016 trả thì bà chỉ lấy tròn 240.000.0000đ. Nhưng cô T đến hẹn vẫn không thanh toán và ông C cũng không có trách nhiệm gì. Đòi nhiều không được. Bà Đoàn Thị TH khởi kiện ta Tòa yêu cầu bà Bùi Thị T phải thanh toán cho bà toàn bộ gốc 242.000.000đ và lãi từ 15/5/2016 theo quy định của pháp luật. Nếu cô T không thanh toán được đề nghị Tòa Buộc ông Bùi Văn C phải thanh toán toàn bộ gốc 242.000.000đ và lãi từ 15/5/2016 theo quy định của pháp luật.

Bà Bùi Thị T là bị đơn trong vụ án tại bản tự khai và quá trình tố tụng tiếp theo, đưa ra quan điểm: Về cơ bản tương tự như bà Đoàn Thị TH trình bày nhưng có một số điểm khác như: Về khoản vay gốc chỉ có 196.000.000đ. Số 242.000.000đ là đã tính lãi và gộp toàn bộ lại. Bà đề nghị chỉ tính trả 196.000.000 đ và lãi theo quy định của pháp luật. Vì hiện tại bà rất khó khăn nên chỉ xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ và khi nào có nhiều bà sẽ trả nhiều cho đến hết. Về phần ông Bùi Văn C chỉ cho bà mượn sổ đỏ để bà vay tiền nhưng vay tiền làm gì thì ông không biết nên ông không có trách nhiệm trả bà H như bà H yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ông Bùi Văn C đưa ra quan điểm: Ông thừa nhận có đưa cho con là chị T sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng mang tên Bùi Văn C được sử dụng 4088m2 đất tại xã PP, huyện Tân Lạc do UBND huyện Tân Lạc cấp ngày 01/12/1998) ra làm tin cho cô H để vay tiền nhưng vay tiền làm gì ông không biết. Nay con gái ông là Bùi Thị T phải có trách nhiệm trả các khoản nợ và trả ông bìa đỏ, ông không biết và không có trách nhiệm gì.

Vì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên quan điểm, nên Tòa phải xác minh và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Việc giao quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bà H, bà T và ông C được thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị gì về tố tụng. Về nội dung vụ án Viện đưa ra quan điểm: Bà Bùi Thị T có vay bà Đoàn Thị TH 242.000.000đ và ông Bùi Văn C có đưa sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng mang tên Bùi Văn C được sử dụng 4088m2 đất tại xã PP, huyện Tân Lạc do UBND huyện Tân Lạc cấp ngày 01/12/1998) ra làm tin để bà T vay tiền bà H là đúng. Bà Bùi Thị T phải có trách nhiệm thanh toán trả bà Đoàn Thị TH 242.000.000đ và lãi theo quy định của pháp luật từ 15/5/2016 đến ngày xét xử là dúng. Vì ông Bùi Văn C mang tài sản là GCNQSDĐ ra làm vật bảo đảm cho khoản vay nên nếu bà T không thanh toán được khoản nợ ông C phải thanh toán trả nợ cho bà H thay bà T toàn bộ gốc và lãi. Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến cña nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà ĐoànThị TH vì có quan hệ chị em và có cho bà Bùi Thị T vay tiền là đúng. Về số tiền vay bà Bùi Thị T cho rằng chỉ có 196.000.000 đ nhưng theo giấy biên nhận ngày 15/5/2016 do chính tay bà Bùi Thị T viết và ký nhận ghi rõ ràng số tiền nợ bằng số và bằng chữ 242.000.000đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn). Sau khi viết giấy bà T cũng không có văn bản nào tố cáo đến cơ quan công an hoặc cơ quan pháp luật để xác định bản thân không tự nguyện khi viết giấy biên nhận. Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Bùi Thị T cũng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh có khoản tiền vay nào khác ngoài giấy biên nhận trên. Vì vậy phải xác định số tiền bà Bùi Thị T vay của bà Đoàn Thị TH là 242.000.000đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn) là có căn cứ. Số tiền nợ này bà Bùi Thị T phải có trách nhiệm thanh toán trả bà Đoàn Thị TH là có cơ sở.

[2] Về số tiền lãi đã thanh toán, mức lãi và khoảng thời gian tính lãi:

Về số tiền lãi bà Bùi Thị T cho rằng đã thanh toán lãi cho bà Đoàn Thị TH nhiều lần và sau khi không thanh toán được lãi mới cộng dồn vào thành cả gốc và lãi là 242.000.000đ nhưng trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Bùi Thị T

cũng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận bà Bùi Thị T đã thanh toán trả lãi cho bà H.

Về mức lãi: Cả hai bên bà Bùi Thị T và bà Đoàn Thị TH đều thừa nhận khoản vay giữa hai bên được tính lãi. Bà T cho rằng có lúc tính lãi 3%, có lúc tính lãi 5%; Bà H cho rằng lãi là bà T tự ghi ra. Vì thế khoản vay giữa bà T và bà H phải được tính lãi. Về thời gian tính lãi do không có căn cứ nào để xác định thời gian khác nên phải tính lãi theo giấy biên nhận ngày 15/5/2016 là phù hợp. Do có tranh chấp về lãi suất nên lãi suất được tính theo điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể: Điều 357 quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền " Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả ". Điều 468 quy định: 1. " *Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20% năm của khoản tiền vay*…".

2. " *Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng không rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất quy định ở khoản 1*"

Như vậy: Từ ngày 15/5/2016 đến ngày xét xử là 16 tháng 10 ngày. Lãi suất 10%/năm. Vậy lãi tháng là: 242.000.000 đ x 10%/năm x 16 tháng = 32.266.656 đ.

Lãi ngày: 10% : 30 ngày x 10 ngày = 670.000 đ.

Tổng: 242.000.000 đ + 32.266.656 đ + 670.000 đ = 274.936.000 đ.

Tại phiên tòa bà Đoàn Thị TH thừa nhận bà Bùi Thị T có trả lãi 3 lần bằng 9.000.000 đ. Số tiền này cần phải đối trừ trong tổng số tiền bà T phải thanh toán cho bà H là có căn cứ.

274.936.000 đ - 9.000.000 đ = 265.936 đ

Đây là số tiền gốc và lãi cần buộc bà Bùi Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Đoàn Thị TH.

[3]Về phần sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng mang tên Bùi Văn C được sử dụng 4088m2 đất tại xã PP, huyện Tân Lạc do UBND huyện Tân Lạc cấp ngày 01/12/1998) ra làm vật đảm bảo cho bà H để bà T vay tiền.Mặc dù không được đăng ký đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng bên thế chấp tự nguyện nên không vi phạm điều cấm của pháp luật Nếu bà H không thanh toán được khoản nợ cho bà Đoàn Thị TH và bà H có yêu cầu tài sản này có thể bị xử lý thay thế nghĩa vụ cho bà Bùi Thị T. Khi bà T thanh toán xong cho bà H thì bà H có trách nhiệm trả lại bà T sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) để trả ông Bùi Văn C.

[4]Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Đoàn Thị TH được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân lạc, tỉnh Hòa Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 280, 286,288, 299, 351, 357 và 468 của Bộ Luật Dân sự- Xử:

1.Buộc Bà Bùi Thị T phải có trách nhiệm thanh toán trả bà Đoàn Thị TH 265.936.000 đ (*Hai trăm sáu mươi năm triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng*)

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, nếu người phải thi hành án không chịu trả khoản nợ nếu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 và điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị T phải chịu 13.297.000đ (Mười ba triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đoàn Thị TH được hoàn lại 6.050.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai ký hiệu AA/2015 số: 0001250 ngày 07/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân lạc, tỉnh Hòa Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc niêm yết kết quả xét xử công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.
- VKS ND huyện Tân Lac, HB.
- Chi cục THA DS huyện Tân Lac, HB.
- UBND xã PV, T Lạc, HB.
- Lưu hồ sơ vụ án..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

BÙI ĐÌNH DŨNG